

thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong phạm vi trách nhiệm của mình.

*Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000./.*

Chủ tịch Quốc hội

**NÔNG ĐỨC MẠNH**

## **CHÍNH PHỦ**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 03/2001/NĐ-CP ngày 11/1/2001 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 của Chính phủ về đổi mới quản lý tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,*

## **NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/CP ngày 28 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ về đổi mới quản lý tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước như sau:

### **1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau:**

"2. Khi áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu, doanh nghiệp phải bảo đảm đủ các điều kiện: thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; lợi nhuận thực hiện không thấp hơn so với lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề (trừ trường hợp đặc biệt Nhà nước cho phép) và phải bảo đảm tốc độ tăng tiền lương thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động.

Đối với các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định nói trên, do yêu cầu công việc thường xuyên phải sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao trên 50% tổng số lao động trong doanh nghiệp và kế hoạch lợi nhuận xây dựng cao hơn từ 5% trở lên so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thì được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương tối thiểu không quá 2 lần so với mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định để làm cơ sở tính đơn giá tiền lương".

### **2. Bổ sung vào cuối Điều 1 một đoạn như sau:**

"Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị Tổng công ty thành lập theo Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm trước, đề nghị của doanh nghiệp để thẩm định chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, làm cơ sở xác định đơn giá tiền lương và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này".



**3. Sửa đổi khoản 2 Điều 5 như sau:**

"Bảo đảm quan hệ tiền lương bình quân hợp lý giữa các doanh nghiệp nhà nước".

**4. Bổ sung khoản 4 vào Điều 5 như sau:**

"4. Các doanh nghiệp nhà nước có điều kiện sản xuất, kinh doanh tương đối ổn định thì được xem xét và giao đơn giá tiền lương ổn định trong thời hạn từ 2 đến 3 năm trên cơ sở bảo đảm đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này".

**5. Bổ sung khoản 5 vào Điều 5 như sau:**

"5. Các doanh nghiệp khi quyết toán quỹ tiền lương thực hiện, nếu bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này mà lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận được giao thì doanh nghiệp được trích một phần lợi nhuận tăng thêm để bổ sung vào quỹ tiền lương, nhưng tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện bình quân của doanh nghiệp để phân phối trực tiếp cho người lao động và dự phòng quỹ tiền lương cho năm sau".

**6. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:**

"1. Chấn chỉnh công tác quản lý lao động:

Hàng năm, căn cứ vào thiết bị kỹ thuật công nghệ và quy trình sản xuất, khối lượng và chất lượng công việc theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp lập kế hoạch sử dụng lao động, trong đó đặc biệt coi trọng tình hình lao động gián tiếp. Kế hoạch này phải được Hội đồng Quản trị doanh nghiệp thông qua hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp thẩm định trước khi doanh nghiệp tuyển dụng lao động.

Hội đồng Quản trị, Giám đốc doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm giải quyết mọi chế độ đối với người lao động không có việc làm do tuyển dụng vượt quá yêu cầu sản xuất, kinh doanh từ các nguồn kinh phí của doanh nghiệp".

**7. Bỏ nội dung của gạch đầu dòng thứ 4, khoản 1 Điều 7.****8. Sửa đổi Điều 8 như sau:**

"Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; các Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội; các doanh nghiệp nhà nước, có trách nhiệm củng cố bộ phận chuyên trách làm công tác lao động, tiền lương và tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác này theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Doanh nghiệp nhà nước, trong đó coi trọng việc chấn chỉnh công tác xây dựng định mức lao động, tuyển dụng lao động, xây dựng đơn giá tiền lương và trả lương gắn với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh; thực hiện quản lý chặt chẽ lao động trong các doanh nghiệp nhà nước, khắc phục tình trạng tuyển dụng lao động nhiều hơn yêu cầu sử dụng".

**Điều 2.**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn việc áp dụng Nghị định số 28/CP ngày 28 tháng 3 năm 1997 đối với doanh nghiệp xây dựng cơ bản, doanh nghiệp hoạt động công ích, được quyền lựa chọn hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu theo quy định, nhưng phải bảo đảm tăng năng suất lao động, thực hiện đúng các định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, không làm tăng nguồn vốn Nhà nước cấp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách và lợi nhuận theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản, Bộ Thương mại và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và thương mại thực hiện cơ chế khoán chi phí; khoán nộp ngân sách, khoán doanh thu.

**Điều 3.** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định này.

**Điều 4.** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan



ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
KT. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 04/2001/QĐ-TTg ngày 10/1/2001 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2020.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Điều lệ Quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Công văn số 58/TT-UB ngày 19 tháng 12 năm 2000 và của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2355/BXD-KTQH ngày 20 tháng 12 năm 2000,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch

chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

### 1. Mục tiêu:

Xác định vị trí, chức năng của thành phố Hải Phòng trong mối quan hệ phát triển kinh tế - xã hội toàn quốc và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc nhằm góp phần vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kết hợp giữa xây dựng đô thị với bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữa cải tạo với xây dựng mới để từng bước xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành đô thị hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, giữ vai trò là một đô thị trung tâm cấp quốc gia.

### 2. Phạm vi nghiên cứu và định hướng phát triển không gian:

Phạm vi quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Hải Phòng với diện tích khoảng 1.520 km<sup>2</sup> và những khu vực trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của thành phố với diện tích khoảng 4.000 km<sup>2</sup>.

### 3. Tính chất:

a) Thành phố Hải Phòng là đô thị trung tâm cấp quốc gia; là một trong những trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch của cả nước và của vùng Duyên hải Bắc Bộ;

b) Là thành phố cảng, cửa ngõ chính ra biển của các tỉnh phía Bắc; là đầu mối giao thông quan trọng của miền Bắc và cả nước;

c) Là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của thành phố Hải Phòng trực thuộc Trung ương, có vị trí quan trọng về mặt an ninh và quốc phòng.

### 4. Quy mô dân số:

Quy mô dân số đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2020 khoảng 1.350.000 người, trong đó dân số đô thị trung tâm khoảng 1.100.000 người; dân số các đô thị vệ tinh Minh Đức, Đồ Sơn, Núi Đèo, An Lão, Kiến Thụy, Cát Bà và các thị trấn khác khoảng 250.000 người.